

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Bản án số 96/2023/DS-ST

Ngày 08/9/2023

V/v “*Tranh chấp về thỏa thuận  
sử dụng thẻ tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Tùng  
Ông Phạm Công Lương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Quỳnh Trang – Kiểm sát viên

Ngày 08/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 207/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp về thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/QĐXXST-DS ngày 08/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 88/2023/QĐST-DS ngày 23/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S). Địa chỉ: 266 – 268 N, phường X, quận 3, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D – Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế C – Giám đốc S - Chi nhánh S (Theo Quyết định ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022). Ông Nguyễn Thế C ủy quyền lại cho ông Võ Văn H (theo Giấy ủy quyền số 534/2022/GUQ-CNSH ngày 30/12/2022) và ông Trương Đình V (theo Giấy ủy quyền số 537/2022/GUQ-CNSH ngày 30/12/2022). Địa chỉ liên hệ: 240 N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, ông V có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1984; Địa chỉ: K81/28 B, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Trong đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trương Đình V trình bày:* Ngày 13/05/2021, ông Nguyễn Hoàng P có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng

- các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Platinum số 436438 – 7699 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

- Đối với thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Platinum số 436438 – 7699: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 30,003,100 đồng. Lãi suất trong hạn áp dụng 2,4%/tháng và được S quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7,318,300 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/12/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 08/9/2023, ông Nguyễn Hoàng P còn nợ Ngân hàng 45,935,966 đồng (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó dư nợ 34,184,795 đồng và lãi quá hạn 11,751,171 đồng.

Đối với khoản vay tiêu dùng VTD SPay 356480 - 0260: Ngày 23/05/2021 sau khi được cấp tín dụng ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 45,000,000 đồng. Lãi suất trong hạn: 1.55 %/tháng và được S quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 26/08/2022 ông P đã không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng. Ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 08/09/2023, ông P còn nợ ngân hàng 25,540,104 đồng (Hai mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi ngàn, một trăm lẻ bốn đồng), trong đó dư nợ 20,893,000 đồng và lãi quá hạn 4,647,104 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông P có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/09/2023 là 71,476,070 đồng (Bảy mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi đồng chẵn), trong đó tiền nợ gốc 55,077,795 và lãi quá hạn 16,396,275 đồng và phải trả lãi phát sinh từ ngày 09/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với bị đơn là ông Nguyễn Hoàng P để cung cấp bản khai và hòa giải theo

quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Nguyễn Hoàng P vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không có bản khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

*Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:*

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông Nguyễn Hoàng P vắng mặt tại Tòa án trong các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/09/2023 là 71,476,070 đồng (Bảy mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi đồng chẵn), trong đó tiền nợ gốc 55,077,795 và lãi quá hạn 16,396,275 đồng và phải trả lãi phát sinh từ ngày 09/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hoàng P vắng mặt và không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 13/05/2021, ông Nguyễn Hoàng P có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Platinum số 436438 – 7699 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng. Ngày 23/5/2021, Ngân hàng cấp tín dụng cho ông Nguyễn Hoàng P khoản vay tiêu dùng VTD SPay 356480 - 0260 ông P đã

thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 45,000,000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 26/08/2022 ông P đã không thực hiện thanh toán cho Ngân hàng.

Xét thấy, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, tóm tắt sao kê là có cơ sở để xác định ông Nguyễn Hoàng P có sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng thanh toán qua tài khoản với Ngân hàng Thương mại cổ phần S, ông Nguyễn Hoàng P tham gia sử dụng thẻ nhưng không tuân thủ quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ, không thanh toán nợ theo đúng kỳ hạn, vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận, việc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán của ông Nguyễn Hoàng P là vi phạm nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng thanh toán qua tài khoản. Do đó yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S là phù hợp với Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 08/09/2023 là 71,476,070 đồng (*Bảy mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi đồng chẵn*), trong đó tiền nợ gốc 55,077,795 và lãi quá hạn 16,396,275 đồng (Trong đó: Đối với thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Platinum số 436438 – 7699 là 45,935,966 đồng, dư nợ 34,184,795 đồng và lãi quá hạn 11,751,171 đồng. Đối với khoản vay tiêu dùng VTD SPay 356480 - 0260 là 25,540,104 đồng, dư nợ 20,893,000 đồng và lãi quá hạn 4,647,104 đồng).

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 09/9/2023 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/5/2021 cho đến khi ông Nguyễn Hoàng P thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hoàng P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng" của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Nguyễn Hoàng P.

**Xử:**

1. Buộc ông Nguyễn Hoàng P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ và lãi tính đến ngày 08/09/2023 là **71,476,070** đồng (Bảy mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi đồng chẵn), trong đó tiền nợ gốc 55,077,795 và lãi quá hạn 16,396,275 đồng (Trong đó: Đối với thẻ tín dụng quốc tế VS payWave Cre Platinum số 436438 – 7699 là 45,935,966 đồng, dư nợ 34,184,795 đồng và lãi quá hạn 11,751,171 đồng. Đối với khoản vay tiêu dùng VTD SPay 356480 - 0260 là 25,540,104 đồng, dư nợ 20,893,000 đồng và lãi quá hạn 4,647,104 đồng) và phải trả lãi phát sinh kể từ ngày 23/10/2021 theo mức lãi suất hai bên đã ký tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/5/2021 cho đến khi ông Nguyễn Hoàng P thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Hoàng P phải chịu là 3,573,803 đồng (*Ba triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn tám trăm lẻ ba đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.611.056 đồng theo biên lai thu số 0007589 ngày 14.6.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phương Thảo**